Số: 307/KH-UBND
Thời gian ký: 2026-09-17T10:35:47+07:00

DANH MỤC

CÁC KHU ĐẤT, THỬA ĐẤT THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THƯỜNG PHƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Thường Phước)

STT	Đơn vị quản lý, khai thác	Thông tin thửa đất (theo Quyết định của UBND Tỉnh)				Bản đồ địa chính chính quy 2023 và 2024				Địa chỉ thửa đất	Căn cứ pháp lý	Quy hoạch sử dụng đất	Mục đích đấu giá
		Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m^2)	MĐSD	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m^2)	MĐSD				
1	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	5	1288	9.218,7	BHK	164	44	159.995,4	HNK	ấp Mương Kinh, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 145/QĐ-UBND-NĐ ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh	Quy hoạch khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Mời gọi đầu tư thực hiện dự án theo quy hoạch
2		5	1289	9.148,2	BHK								
3		5	1290	11.305,5	BHK								
4		5	1291	10.601,7	BHK								
5		5	1292	6.761,7	BHK								
6		5	1293	7.967,2	BHK								
7		5	1294	11.267,8	BHK								
8		5	1295	5.869,1	BHK								
9		5	1296	11.610,2	BHK								
10		5	1297	9.395,8	BHK								
11		5	1298	11.743,2	BHK								
12		5	1330	55.957,6	BHK								
13	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	5	2184	153.707,4	BHK	95	840	153.707,4	HNK	ấp 3, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 199/QĐ-UBND-NĐ ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh	Khu kinh doanh VLXD Thường Phước	Mời gọi đầu tư thực hiện dự án theo quy hoạch
14		5	2185	7.277,6	BHK	95	841	7.277,6	HNK	ấp 3, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			
15		5	2182	1.052,0	BHK	95	838	1.052,0	HNK	ấp 3, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			
16		5	2183	815,6	BHK	95	839	815,6	HNK	ấp 3, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			
17		11	một phần thửa 773	668.719,6	BHK	92	1447	241.459,7	HNK	ấp Chòm Xoài, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 286/QĐ-UBND-NĐ ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh		
18		11	một phần thửa 773			95	870	873.691,6	HNK	ấp Chòm Xoài, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			
19		11	838	277.200,5	BHK								
20		11	839	102.733,6	BHK								
21		11	1017	55.635,5	BHK								
22		9	1323	586.093,0	BHK						Quyết định số		

23		9	1324	167.474,7	BHK	5	147	1.309.200,1	HNK	ấp Thượng, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	220/QĐ-UBND-NĐ ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh	Khu du lịch Làng nghề	Mời gọi đầu tư thực hiện dự án theo quy hoạch
24		9	1325	256.348,8	BHK								
25		9	1326	73.978,5	BHK								
26		9	1355	193.637,6	BHK						Quyết định số 170/QĐ-UBND-NĐ ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh		
27		9	1356	4.773,4	BHK								
28		9	1357	6.193,8	BHK								
29		9	1363	20.700,8	BHK								
30	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	7	1080	2.956,2	BHK	79	11	689,4	HNK	ấp Thường Thới, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 41/QĐ-UBND-NĐ ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh	Khu đô thị thông minh Rồng Xanh	Mời gọi đầu tư thực hiện dự án theo quy hoạch
31		7	1079	24.538,7		80	1	17.243,2	HNK				
32						81	3	6.261,5	HNK				
33		7	1077	43,5	BHK	81	1	43,5	HNK				
34		7	1076	23.599,6	BHK	4	818	20.237,2	HNK				
35						82	18	3.010,2	HNK				
36		7	1082	1.278,4	DGT				DGT				
37		8	2032	2.869,2	DGT	4	820	50.734,1	DGT	ấp Thường Thới, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 212/QĐ-UBND-NĐ ngày 11/9/2023 của UBND tỉnh		
38		8	2035	1.687,2	DGT								
39		8	2036	1.137,1	DGT								
40		8	2040	1.129,1	DGT								
41		8	1987	37.863,9	DGT								
42		8	một phần thửa 1984	12.820,0	DGT								
43		8	một phần thửa 1984		DGT	4	822	1.719,7	DGT				
44	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	8	1870	289.002,2	BHK	4	817	846.418,3	HNK	ấp Thượng, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 244/QĐ-UBND-NĐ ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh	Khu đô thị thông minh Rồng Xanh	Mời gọi đầu tư thực hiện dự án theo quy hoạch
45		8	1871	131.525,6	BHK								
46		8	1872	44.887,7	BHK								
47		8	1969	5.720,0	BHK								
48		8	1971	203.446,1	BHK								
49		8	1972	153.931,7	BHK								
50		8	1974	3.154,8	BHK								
51		8	1962	6.121,7	BHK					ấp Thượng, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 170/QĐ-UBND-NĐ ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh		
52		8	1963	2.890,3	BHK								
53		8	1978	24.612,8	BHK								
54		8	1983	4.734,2	DGT								
55		8	1985	10.808,9	DGT								
56		8	1986	7.707,7	DGT								
57		8	1964	43.137,1	BHK	4	821	52.708,5	HNK	ấp Thường Thới, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			

58		39	264	4.790,3	TMD	39	114	4.790,3	TMD	ấp Thường Thới, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 145/QĐ-UBND-NĐ ngày 08/7/2024 của UBND tỉnh		Mời gọi đầu tư thực hiện dự án theo quy hoạch
59	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	1	46	9.278,2	TMD	49	32	9.278,2	TMD	ấp Thường Thới, xã Thường Phước,	Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 27/9/2011 của UBND Tỉnh		Mời gọi đầu tư thực hiện dự án theo quy hoạch
60		2	45	3.021,4		49	31	3.021,4					
61		39	233	4.521,3	TMD	39	190	4.521,6	TMD	ấp Thường Thới, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			
62		41	86	4.804,2	TMD	48	3	4.804,2	TMD	ấp Thường Thới, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			
63		41	112	818,5	TMD	47	280	818,5	TMD	ấp Thường Thới, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			
64		41	113	735,1	TMD	47	281	735,1	TMD	ấp Thường Thới, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			
65		41	114	737,3	TMD	47	282	737,3	TMD	ấp Thường Thới, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			
66		41	115	739,5	TMD	47	283	739,5	TMD	ấp Thường Thới, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			
67		41	116	741,3	TMD	47	284	741,3	TMD	ấp Thường Thới, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			
68		59	208	1.268,4	TMD	47	178	1.268,4	TMD	ấp Thường Thới, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			
69		41	98	7.506,9	TMD	48	8	7.506,9	TMD	ấp Thường Thới, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			

70	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	41	108	751,0	TMD	39	213	751,0	TMD	ấp Thường Thới, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 27/9/2011 của UBND Tỉnh		Mời gọi đầu tư thực hiện dự án theo quy hoạch
71		41	109	775,8	TMD	39	218	775,0	TMD	ấp Thường Thới, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			
72		41	110	775,8	TMD	48	1	8,0	TMD	ấp Thường Thới, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			
73		41	111	1.009,8	TMD	48	2	1.009,8	TMD	ấp Thường Thới, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			
74		42	1	1.704,6	TMD	40	37	1.704,7	TMD	ấp Thường Thới, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			
75		42	2	1.854,1	TMD	39	196	1.854,1	TMD	ấp Thường Thới, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			
76		8	186	5.397,0	NTS	45	89	5.345,0	NTS	ấp Thường Thới, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 328/QĐ-UBND-NĐ ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh		
77	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	30	19	5.540,0	NTS	92	1269	12.531,9	NTS	ấp Chòm Xoài, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 80/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh		Mời gọi đầu tư thực hiện dự án theo quy hoạch
78		19	12	3.563,0	NTS								
79		17	một phần thửa 23	6.799,0	NTS								
80		17	một phần thửa 23		NTS	92	751	20.138,0	NTS	ấp Chòm Xoài, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 80/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh		
81		16	24	6.801,0	NTS								
82		15	31	8.439,0	NTS								
83		23	12	2.806,0	NTS	95	688	23.006,8	NTS	ấp 3, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 80/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh		
84		22	19	4.322,0	NTS								
85		21	25	5.620,0	NTS								
86		20	32	7.998,0	NTS								

87		4	940	41.808,0	NTS	93	476	42.168,0	NTS	ấp Giồng Bàng, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 80/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh		
88		3	81	6.485,0	NTS	188	32	7.464,0	NTS	ấp Mương Kinh, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 80/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh		
89		3	97	1.721,0	NTS	187	33	7.478,5	NTS	ấp Mương Kinh, xã Thường Phước, tỉnh Đồng	Quyết định số 80/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/3/2018 của		
90		2	3	3.638,0	NTS								
91		2	4	2.103,0	NTS								
92	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	2	17	19.425,0	NTS	190	21	2.616,1	NTS	ấp Mương Kinh, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 80/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh		Mời gọi đầu tư thực hiện dự án theo quy hoạch
93						191	28	4.640,4	NTS				Mời gọi đầu tư thực hiện dự án theo quy hoạch
94						192	32	5.349,0	NTS				Mời gọi đầu tư thực hiện dự án theo quy hoạch
95		9	837	700,0	LUC	4	425	651,7	LUC	ấp Thường Thới, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 80/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh		Đấu giá cho cá nhân thuê sản xuất nông nghiệp
96		8	791	273,0	LUC	55	1 phần thửa số 2		LUC	ấp Mương Miễu, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Đấu giá cho cá nhân thuê sản xuất nông nghiệp
97		11	687	1.736,0	CLN	16	18	2.989,1	CLN	ấp Thường Thới, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Mời gọi đầu tư thực hiện dự án theo quy hoạch
98		30	1	12.982,0	NTS	43	2	8.496,7	NTS	ấp Thượng, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Mời gọi đầu tư thực hiện dự án theo quy hoạch
99		31	1	16.349,0	NTS	43	1	4.015,0	NTS	ấp Trung Tâm, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Mời gọi đầu tư thực hiện dự án theo quy hoạch
100						44	15	7.333,6	NTS				
101						4	462	674,6	NTS				
102						4	467	660,8	NTS				
103						44	2	7.306,2	NTS				
104										ấp Trung Tâm,			
105						33	1	7.492,0	NTS				

106		32	3	18.502,0	NTS	4	425	651,8	NTS	xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			
107						33	3	264,7	NTS				
108						33	14	6.363,2	NTS				
109	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	35	1	16.502,0	NTS					ấp Thượng, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 80/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh		Mời gọi đầu tư thực hiện dự án theo quy hoạch
110	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	36	1	18.836,0	NTS	42	1	10.342,1	NTS	ấp Thượng, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 80/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh		Mời gọi đầu tư thực hiện dự án theo quy hoạch
111	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công					42	2	5.110,3	NTS	ấp Thượng, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Mời gọi đầu tư thực hiện dự án theo quy hoạch
112	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	27	1	16.923,0	NTS	34	1	17.294,5	NTS	ấp Trung Tâm, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 80/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh		Mời gọi đầu tư thực hiện dự án theo quy hoạch
113	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	28	1	17.702,0	NTS	35	12	11.909,8	NTS	ấp Trung Tâm, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 80/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh		Mời gọi đầu tư thực hiện dự án theo quy hoạch
114	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	2	67	72.981,0	NTS	162	124	72.980,7	NTS	ấp Mương Miễu, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 80/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh		Mời gọi đầu tư thực hiện dự án theo quy hoạch
115	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	5	944	477,0	LUC	166	1 phần thửa 563		LUC	ấp Mương Miễu, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 80/QĐ-UBND-NĐ ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh		Đấu giá cho cá nhân thuê sản xuất nông nghiệp
116	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	5	446	2.604,0	LUC	166	536	2.092,3	LUC	ấp Mương Miễu, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Đấu giá cho cá nhân thuê sản xuất nông nghiệp
117	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công					166	1537	960,5	LUC	ấp Mương Miễu, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Đấu giá cho cá nhân thuê sản xuất nông nghiệp
118	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	5	1336	3.274,0	LUC	166	598	6.105,2	LUC	ấp Mương Miễu, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 80/QĐ-UBND-NĐ		Đấu giá cho cá nhân thuê sản xuất nông nghiệp

119	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	5	1338	165,0	LUC	167	1 phần thửa 446		LUC	ấp Mương Miễu, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh		Đấu giá cho cá nhân thuê sản xuất nông nghiệp
120	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	92	1446	178.637,2	TMD					ấp Chòm Xoài, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp	Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của UBND xã		Mời gọi đầu tư thực hiện dự án theo quy hoạch
121	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	95	869	112.411,4	TMD					ấp 2, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			
122	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	95	871	176.004,2	TMD					ấp 2, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			
123	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	95	872	840.746,6	TMD					ấp 2, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			
124	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	20	31	91,0	ONT					ấp 3, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
125	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	20	36	91,0	ONT					ấp 3, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
126	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	20	40	91,0	ONT					ấp 3, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
127	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	21	2	91,0	ONT					ấp 3, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
128	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	21	12	91,0	ONT					ấp 3, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất

129	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	21	48	91,0	ONT					ấp 3, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
130	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	22	13	91,0	ONT					ấp 3, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
131	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	22	25	91,0	ONT					ấp 3, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
132	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	22	29	91,0	ONT					ấp 3, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
133	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	22	35	91,0	ONT					ấp 3, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
134	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	23	2	91,0	ONT					ấp 3, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
135	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	21	4	91,0	ONT					ấp 3, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
136	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	21	6	91,0	ONT					ấp 3, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
137	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	21	7	91,0	ONT					ấp 3, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
138	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	21	19	91,0	ONT					ấp 3, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất

139	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	21	20	91,0	ONT					ấp 3, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
140	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	21	54	91,0	ONT					ấp 3, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
141	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	22	11	91,0	ONT					ấp 3, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
142	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	11	20	100,0	ONT					ấp Phước Tiền, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
143	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	11	21	100,0	ONT					ấp Phước Tiền, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
144	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	11	22	100,0	ONT					ấp Phước Tiền, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
145	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	11	23	100,0	ONT					ấp Phước Tiền, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
146	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	11	24	100,0	ONT					ấp Phước Tiền, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
147	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	11	25	100,0	ONT					ấp Phước Tiền, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
148	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	11	26	100,0	ONT					ấp Phước Tiền, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất

149	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	11	27	100,0	ONT					ấp Phước Tiền, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
150	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	11	28	100,0	ONT					ấp Phước Tiền, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
151	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	11	29	100,0	ONT					ấp Phước Tiền, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
152	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	11	81	100,0	ONT					ấp Phước Tiền, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
153	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	11	82	100,0	ONT					ấp Phước Tiền, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
154	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	37	31	130,0	ONT					ấp Phước Tiền, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
155	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	37	32	130,0	ONT					ấp Phước Tiền, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
156	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	37	33	130,0	ONT					ấp Phước Tiền, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
157	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	37	34	130,0	ONT					ấp Phước Tiền, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
158	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	37	35	130,0	ONT					ấp Phước Tiền, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất

159	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	38	1	130,0	ONT					ấp Phước Tiền, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
160	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	38	8	130,0	ONT					ấp Phước Tiền, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
161	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	38	9	130,0	ONT					ấp Phước Tiền, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất
162	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	38	10	130,0	ONT					ấp Phước Tiền, xã Thường Phước, tỉnh Đồng Tháp			Giao đất có thu tiền sử dụng đất

#REF!	
#REF!	
16502	#REF!
#REF!	#REF!
#REF!	#REF!